

Số: 793/TB-BKT-SH

Châu Thành, ngày 02 tháng 10 năm 2019

### THÔNG BÁO

#### Kết quả kiểm tra, sát hạch viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2019-2020

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số: 75/HĐXT ngày 12/9/2019 của Hội đồng xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục về việc thành lập Ban kiểm tra, sát hạch xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục năm học 2019-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc Xét tuyển viên chức ngành giáo dục năm học 2019-2020;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 28/9/2019 của Ban coi kiểm tra, sát hạch viên chức ngành giáo dục năm học 2019-2020.

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục huyện Châu Thành năm học 2019-2020 thông báo kết quả kiểm tra sát hạch

1- Kết quả bài kiểm tra, sát hạch

2- Phương thức thông báo:

- Gửi phiếu kết quả kiểm tra, sát hạch đến cá nhân dự tuyển;
- Đăng tải trên website Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Thành (địa chỉ:

<http://pgdct.giaoductayninh.vn>)

- Niêm yết tại Phòng Giáo dục- Đào tạo huyện

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- CT. HĐTD;
- Cá nhân người dự tuyển;
- Lưu VT.

**TRƯỞNG BAN KIỂM TRA, SÁT HẠCH**



**Phan Văn Minh**



KỶ KIỂM TRA SÁT HẠCH VIÊN CHỨC GIÁO DỤC HUYỆN CHÂU THÀNH NĂM HỌC 2019-2020

## BẢNG GHI KẾT QUẢ KIỂM TRA

| TT                   | Họ và tên               | Ngày, tháng, năm sinh |            | Nơi sinh  | Trình độ | Chuyên ngành đào tạo | Điểm sát hạch | Đơn vị dự tuyển | Ghi chú |
|----------------------|-------------------------|-----------------------|------------|-----------|----------|----------------------|---------------|-----------------|---------|
|                      |                         | Nữ                    | Nam        |           |          |                      |               |                 |         |
| Môn Toán THCS        |                         |                       |            |           |          |                      |               |                 |         |
| 1                    | Vũ Huy                  | Hoàng                 | 29/6/1995  | Thái Bình | Cử nhân  | Toán                 | 80            | THCS Biên Giới  |         |
| 2                    | Ngô Bích                | Ngọc                  | 01/11/1996 | Tây Ninh  | CDSP     | Toán                 | 78            | THCS Long Vĩnh  |         |
| 3                    | Nguyễn Quốc             | Thắng                 | 16/12/1994 | Tây Ninh  | CDSP     | Toán-tin             | 76            | THCS An Cơ      |         |
| 4                    | Trương Tuyết            | Như                   | 03/10/1994 | Tây Ninh  | Cử nhân  | Toán                 | 75            | THCS An Cơ      |         |
| 5                    | Phạm Trần Nhật          | Vy                    | 01/09/1995 | Tây Ninh  | Cử nhân  | Toán                 | 75            | THCS Long Vĩnh  |         |
| 6                    | Vũ Hồng                 | Hà                    | 12/03/1990 | Tây Ninh  | Cử nhân  | Toán-tin             | 68            | THCS Biên Giới  |         |
| 7                    | Nguyễn Thị Cẩm          | Thu                   | 30/12/1995 | Tây Ninh  | Cử nhân  | Toán                 | 61            | THCS Long Vĩnh  |         |
| 8                    | Lê Minh                 | Lộc                   | 25/7/1993  | Tây Ninh  | CDSP     | Toán-tin             | 61            | THCS An Cơ      |         |
| 9                    | Dương Thị Thúy          | Vân                   | 20/10/1997 | Tây Ninh  | DHSP     | Toán                 | 61            | THCS Biên Giới  |         |
| 10                   | Lý Đức                  | Bân                   | 24/12/1995 | Tây Ninh  | CDSP     | Toán-tin             | 57            | THCS Biên Giới  |         |
| 11                   | Nguyễn Quốc             | Dũng                  | 23/8/1995  | Tây Ninh  | Cử nhân  | Toán                 | 54            | THCS Long Vĩnh  |         |
| 12                   | Nguyễn Đình             | Trí                   | 13/01/1995 | Tây Ninh  | Cử nhân  | Toán                 | 51            | THCS An Cơ      |         |
| Môn Sinh THCS        |                         |                       |            |           |          |                      |               |                 |         |
| 13                   | Trần Hải                | Triều                 | 12/10/1992 | Bến Tre   | CDSP     | Sinh-KTN             | 77            | THCS An Cơ      |         |
| 14                   | Huỳnh Lê Thị Hương, Lan |                       | 03/06/1996 | Tây Ninh  | DHSP     | Sinh                 | Vắng          | THCS Hào Đức    |         |
| Môn Anh văn Tiểu học |                         |                       |            |           |          |                      |               |                 |         |
| 15                   | Hà Thị                  | Hương                 | 27/09/1993 | Tây Ninh  | CNSP     | Tiếng anh            | 85            | TH Long Vĩnh    |         |



| TT | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh |            | Nơi sinh  | Trình độ | Chuyên ngành đào tạo | Điểm sát hạch       | Đơn vị dự tuyển | Ghi chú                                                           |
|----|------------------|-----------------------|------------|-----------|----------|----------------------|---------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------|
|    |                  | Nữ                    | Nam        |           |          |                      |                     |                 |                                                                   |
| 16 | Hà Ngọc          | Tiên                  | 20/07/1989 | Tây Ninh  | CDSP     | Tiếng anh            | 67                  | TH Long Vĩnh    |                                                                   |
| 17 | Thái Thị Thảo    | Trang                 | 10/07/1995 | Tây Ninh  | CDSP     | Tiếng anh            | 61                  | TH Bến Cù       |                                                                   |
| 18 | Trần Đại         | Lộc                   | 24/5/1993  | Tây Ninh  | CDSP     | Tiếng anh            | 56                  | TH Long Vĩnh    |                                                                   |
| 19 | Nguyễn Thị Thanh | Trúc                  | 19/06/1995 | Tây Ninh  | CDSP     | Tiếng anh            | 55                  | TH Gò Nổi       |                                                                   |
| 20 | Trần Thị Trúc    | Phuong                | 19/03/1995 | Tây Ninh  | CDSP     | Tiếng anh            | 51                  | TH Long Vĩnh    |                                                                   |
| 21 | Ngô Thị Cẩm Tiên | 25/01/1996            |            | Tây Ninh  | Cử nhân  | Tiếng anh            | Vì phạm qui chế thi | TH Long Vĩnh    | Ghi họ tên vào đầu bài thi, ký tên và ghi họ tên vào cuối bài thi |
|    | Mâm non          |                       |            |           |          |                      |                     |                 |                                                                   |
| 22 | Phạm Thị Kim     | Phụng                 | 18/11/1998 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 76.75               | MG An Cơ        |                                                                   |
| 23 | Trần Thị Huỳnh   | Quên                  | 04/06/1996 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 76                  | MG Hòa Hội      |                                                                   |
| 24 | Nguyễn Thùy      | Lý                    | 31/01/1990 | Tây Ninh  | TCSP     | Mâm non              | 75.75               | MG Long Vĩnh    |                                                                   |
| 25 | Nguyễn Thị Bích  | Vân                   | 18/07/1995 | Tây Ninh  | TCSP     | Mâm non              | 74.25               | MG An Cơ        |                                                                   |
| 26 | Lê Kim           | Phụng                 | 11/09/1997 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 74.25               | MG Hòa Thanh    |                                                                   |
| 27 | Lê Thị Lan       | Anh                   | 08/06/1997 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 72.5                | MG Hảo Được     |                                                                   |
| 28 | Đặng Thị Ngọc    | Thu                   | 03/12/1998 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 72.25               | MG Ninh Điền    |                                                                   |
| 29 | Nguyễn Thị Thúy  | Muội                  | 20/08/1998 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 71.75               | MG Biên Giới    |                                                                   |
| 30 | Nguyễn Lê Hà     | My                    | 06/11/1998 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 68.25               | MG Phước Vĩnh   |                                                                   |
| 31 | Trần Ngô Trúc    | Duy                   | 16/01/1997 | Tây Ninh  | TCSP     | Mâm non              | 66.75               | MG Phước Vĩnh   |                                                                   |
| 32 | Nguyễn Thị       | Duyên                 | 22/02/1995 | Thanh Hóa | CDSP     | Mâm non              | 66.5                | MG Hảo Được     |                                                                   |
| 33 | Trần Khánh       | Chi                   | 28/07/1997 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 62.75               | MG An Cơ        |                                                                   |
| 34 | Phạm Thị Ánh     | Nhung                 | 27/09/1997 | Tây Ninh  | CDSP     | Mâm non              | 62                  | MG Ninh Điền    |                                                                   |

| TT | Họ và tên       | Ngày, tháng, năm sinh |            | Nơi sinh  | Trình độ | Chuyên ngành đào tạo | Điểm sát hạch | Đơn vị dự tuyển | Ghi chú |
|----|-----------------|-----------------------|------------|-----------|----------|----------------------|---------------|-----------------|---------|
|    |                 | Nữ                    | Nam        |           |          |                      |               |                 |         |
| 35 | Dương Thi Chi   | Lan                   | 05/05/1993 | Tây Ninh  | TCSP     | Mầm non              | 60            | MG Hào Đức      |         |
| 36 | Nguyễn Thị Hồng | Thắm                  | 09/10/1995 | Tây Ninh  | TCSP     | Mầm non              | 56.25         | MG Hòa Thành    |         |
| 37 | Tô Ngọc         | Tròn                  | 09/08/1991 | Hầu Giang | CBDSP    | Mầm non              | 54.75         | MG Phước Vĩnh   |         |
| 38 | Hồ Thị Kim      | Ngân                  | 10/08/1996 | Tây Ninh  | CBDSP    | Mầm non              | 50            | MG Ninh Diên    |         |
| 39 | Nguyễn Thị Hồng | Nhung                 | 16/02/1996 | Tây Ninh  | CBDSP    | Mầm non              | Vắng          | MG Trí Bình     |         |

Danh sách này có 39 thí sinh

Người lập biểu



Trần Thị Ngoan

Châu Thành, ngày 01/tháng 10/năm 2019

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA SÁT HẠCH



Phan Văn Minh